TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HS-ST
Ngày: 29/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nhân Phái và ông Trần Xuân Hậu.

***Thư ký phiên toà*:** Ông Đoàn Văn Thái - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trọng Đ Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H; sinh ngày 08 tháng 10 năm 2004 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Tt, xã Ha, huyện H, tỉnh Q; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Hải và bà Đặng Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" từ ngày 13/8/2022 đến ngày 13/11/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" cho đến nay. Có mặt.

2. Lê Ngọc Nhật Đ; sinh ngày 01 tháng 7 năm 2003 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Lk, xã Pd, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc Anh và bà Phan Thị Khánh Tu; vợ: Nguyễn Thị Thúy L1 và có 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 16/3/2021, bị Công an thị trấn Ds, huyện Hl, tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, với số tiền: 375.000 đồng (Quyết định XPVPHC số 05 ngày 16/3/2021), đã chấp hành xong vào ngày 20/3/2021 (Biên lai thu tiền phạt số 0024882 ngày 22/3/2021)). Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" từ ngày 13/8/2022 đến cho đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn H; sinh ngày 27 tháng 12 năm 2001 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn , xã Pd thành phố H, tỉnh T1; nghề nghiệp: Làm tóc; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Tr và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" từ ngày 13/8/2022 đến ngày 13/10/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" cho đến nay. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H*: Bà Phạm Thị Thùy Tr – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị hại:* Chị Hồ Thị P2, sinh năm 1984, nơi cư trú: Xã Ls, huyện Pl, tỉnh T, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị Thu N2, sinh năm 1970, nơi cư trú: Xã Q, thành phố Đ, tỉnh Qb, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào thời điểm tháng 3/2022, do có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác nên Lê Văn H đã lập trang web có địa chỉ "*www.cuocthiamnhac.webbly.com*" giả để mọi người vào bình chọn rồi H sẽ chiếm quyền sử dụng Facebook cá nhân của những người tham gia bình chọn này và dùng các tài khoản Facebook vào mục danh bạ, nhắn tin bằng dịch vụ Messenger cho người thân, quen có trong danh bạ với nội dung mượn tiền, khi những người bị hại đồng ý cho mượn tiền thì những người bị hại sẽ được H hướng dẫn chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng do mình cung cấp. Để thực hiện hành vi trên, Lê Văn H đã liên hệ, bàn bạc với Lê Ngọc Nhật Đ để Đ cung cấp số tài khoản ngân hàng cho người bị hại chuyển tiền vào rồi cùng nhau chiếm đoạt. Lê Văn H và Lê Ngọc Nhật Đ thống nhất tỷ lệ ăn chia là H được hưởng 80%, Đ được hưởng 20% trên tổng số tiền mỗi lần chiếm đoạt. Sau đó, Lê Ngọc Nhật Đ liên hệ, bàn bạc với Nguyễn H để Hy cung cấp số tài khoản ngân hàng cho mình phục vụ cho việc chiếm đoạt tài sản, Đ trả công cho Hy số tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/lần rút và được Hy đồng ý. Hy đến Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam chi nhánh Thừa Thiên Huế (Techcombank) để đăng ký và được cấp sử dụng 01 (một) tài khoản số 19038294570010, Hy sử dụng tài khoản ngân hàng này đi rút số tiền chiếm đoạt. Cụ thể như sau:

Vào sáng ngày 15/3/2022, Lê Văn H đã chiếm quyền sử dụng Facebook của tài khoản có tên "Ngà Trần" (chủ tài khoản là chị Trần Thị Thu Ngà), sau đó vào mục danh bạ, dùng tài khoản Messenger của chị Ngà nhắn tin đến tài khoản Messenger có tên "Phương Hồ" (chủ tài khoản là chị Hồ Thị Phương), H đưa ra các

thông tin gian dối, tự nhận mình là chị Ngà nhắn tin cho chị Phương với nội dung mượn số tiền 12.000.000 đồng. Do tin tưởng lời nói của H là thật nên chị Phương nhắn tin lại đồng ý. Sau đó, H cung cấp số tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam chi nhánh Thừa Thiên Huế (Techcombank) số 19038294570010 mang tên Nguyễn H cho chị Phương chuyển tiền vào. Đến 09 giờ 24 phút, chị Phương sử dụng dịch vụ Internet Banking trên điện thoại, chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn (Sacombank) số 0398341494 sang tài khoản ngân hàng số 19038294570010 số tiền 12.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H nhận thấy chị Phương chưa phát hiện ra nên H tiếp tục nhắn tin mượn thêm tiền từ chị Phương, do tin tưởng là thật nên vào lúc 10 giờ 41 phút, chị Phương tiếp tục sử dụng dịch vụ Internet Banking trên điện thoại, chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) số 4005205256402 sang tài khoản ngân hàng số 19038294570010 số tiền 6.000.000 đồng. Sau khi chị Phương gửi tổng cộng 18.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng thì H liên lạc với Đ, sau đó Đ liên lạc với Hy đi rút tiền để cùng chiếm đoạt chia nhau số tiền trên. Cụ thể, Đ chuyển cho H số tiền 14.400.000 đồng, Đ hưởng 2.600.000 đồng, Hy được hưởng 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 12 Pro, màu vàng đồng, số imei 353073114191620, bên trong có chứa số sim 0382.039.252 của Lê Văn H;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, màu xanh, số imei 353869227907145, bên trong có chứa số sim 0776.977.774 của Lê Ngọc Nhật Đ;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen, số imei 355346080287929, bên trong có chứa số sim 0708.144.475 của Nguyễn H.

Đối với 01 (một) tài khoản thẻ Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) số 8757599999 mang tên Nguyễn H, sau khi Hy dùng để rút tiền xong đã đưa cho Lê Ngọc Nhật Đ cất giữ, sau đó Đ đã vứt lại bên đường. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nH không có kết quả.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị can Lê Văn H, Lê Ngọc Nhật Đ, Nguyễn H đã thỏa thuận, tự nguyện bồi thường cho chị Hồ Thị Phương số tiền 18.000.000 đồng. Người bị hại đã nhận đủ tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 66/CT-VKSPL ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo: Lê Văn H, Lê Ngọc Nhật Đ và Nguyễn H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung của bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử :

+ Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, 101, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù nH cho bị cáo được hưởng án treo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc Nhật Đ từ 09 tháng đến 10 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 07 tháng đến 8 tháng tù nH cho hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H thống nhất với tội danh, khung hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nH cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến và lời nói sau cùng của các bị cáo:

+ Lê Văn H: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo xin lỗi bị hại, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo có cơ hội được học tập, trở thành sinh viên đại học, để cải tạo tốt, giúp ích cho gia đình và xã hội

+ Lê Ngọc Nhật Đ: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Nguyễn H: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Phú Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Phú Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của các bị cáo thấy rằng: Lê Văn H đã dùng thủ đoạn chiếm quyền sử dụng Facebook của người khác, sau đó lấy thông tin người thân, người quen có trong danh mục kết bạn của người bị chiếm đoạt Facebook và thực hiện việc nhắn tin mượn tiền, khi được sự đồng ý của bị hại thì chuyển số tài khoản ngân hàng để bị hại chuyển tiền. H đã rủ rê Lê Ngọc Nhật Đ cùng tham gia, sau đó Lê Ngọc Nhật Đ đã rũ rê Nguyễn H cùng tham gia và yêu cầu Hy cung cấp số tài khoản ngân hàng. Ngày 15/3/2022, Lê Văn H đã chiếm quyền sử dụng Facebook của tài khoản có tên "Ngà Trần" (chủ tài khoản là chị Trần Thị Thu Ngà), sau đó dùng tài khoản

Messenger của chị Ngà nhắn tin đến tài khoản Messenger có tên "Phương Hồ" (chủ tài khoản là chị Hồ Thị Phương) nội dung mượn tiền. Hành vi của bị cáo H đã làm cho chị Phương tin nội dung tin nhắn là của chị Ngà nên đã chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam chi nhánh Thừa Thiên Huế (Techcombank) số 19038294570010 mang tên Nguyễn H do bị cáo H cung cấp 02 lần, lần thứ nhất là 12.000.000 đồng và lần thứ hai 6.000.000 đồng.

Các bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 18.000.000 đồng của chị Hồ Thị Phương mục đích tiêu xài cá nhân nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu, đồng thời xâm phạm đến quyền sử dụng mạng xã hội của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo Lê Văn H, Lê Ngọc Nhật Đ, Nguyễn H thực hiện 02 lần yêu cầu bị hại chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng nhằm chiếm đoạt nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; bị cáo Lê Văn H có ông bà ngoại được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì; bị cáo Lê Ngọc Nhật Đ có ông bà nội là người có công với cách mạng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét loại hình phạt và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo là đồng phạm, trong đó bị cáo H mặc dù tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên nH là người khởi xướng, rủ rê và người thực hiện hành vi tích cực nhất nên bị cáo H chịu trách nhiệm chính trong đồng phạm. Bị cáo Lê Ngọc Nhật Đ là người có hành vi rũ rê Nguyễn H tham gia thực hiện hành vi phạm tội, thỏa thuận tỉ lệ ăn chia với H và hướng dẫn bị cáo Hy thực hiện việc rút tiền nên chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Nguyễn H. Bị cáo Hy là người giúp sức, cung cấp số tài khoản, thực hiện việc rút tiền theo yêu cầu của bị cáo Đ.

Đối với bị cáo H khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên nên khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 91, 101 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt tù có thời hạn nH mức cao nhất không quá ba phần tư mà điều luật quy định. Bị cáo H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do chưa nhận thức được đầy đủ ý thức nguy hiểm cho xã hội nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, giao bị cáo cho

chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Lê Ngọc Nhật Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mặc dù tính chất mức độ tham gia trong đồng phạm thấp hơn bị cáo H nH bị cáo có nhân thân xấu, ngoài vụ án đang bị xét xử bị cáo còn đang bị khởi tố về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (hiện đang trong quá trình điều tra) nên bị cáo không đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo nên cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn H tham gia việc rút tiền đã chiếm đoạt từ tài khoản ngân hàng của bị cáo, bị cáo có vai trò thấp nhất trong đồng phạm, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, mặc dù phạm tội 02 lần trở lên những mỗi lần đều cấu thành tội ít nghiêm trọng nên bị cáo đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó cần áp dụng hình phạt tù nH cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Các bị cáo đều không có nghề nghiệp và tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại, bị hại đã nhận đủ số tiền 18.000.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 12 Pro, màu vàng đồng, số imei 353073114191620, bên trong có chứa số sim 0382.039.252 của Lê Văn H; 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, màu xanh, số imei 353869227907145, bên trong có chứa số sim 0776.977.774 của Lê Ngọc Nhật Đ; 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen, số imei 355346080287929, bên trong có chứa số sim 0708.144.475 của Nguyễn H là phương tiện liên lạc, các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê văn H, Lê Ngọc Nhật Đ và Nguyễn H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, 101, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H

01 (Một) năm tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52 ; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc Nhật Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (13/8/2022).

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn H 07 (Bảy) tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Hải Định, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn H cho Ủy ban nhân dân xã Phú Dương, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 12 Pro, màu vàng đồng, số imei 353073114191620, bên trong có chứa số sim 0382.039.252 của Lê Văn H; 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, màu xanh, số imei 353869227907145, bên trong có chứa số sim 0776.977.774 của Lê Ngọc Nhật Đ; 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen, số imei 355346080287020, bên trong có chứa số sim 0708.144.475 của Nguyễn H .

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử buộc Lê Văn H, Lê Ngọc Nhật Đ, Nguyễn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Công an huyện Phú Lộc;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- THADS huyện Phú Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Xuân Huế

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Công an huyện Phú Lộc;
- THADS huyện Phú Lộc;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Xuân Huế